TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NT **TỈNH KH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 136/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 03/8/2017
V/v: " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lâm Vương Mỹ Linh**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Tỉnh**
Ông Ngô Tiến Thành
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Phạm Văn Tuân** - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. NT
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 145/2017/ HNGĐ/ST ngày 01/3/2017 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2017 giữa các đương sự :

* *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Thu H** - sinh năm: 1975
Địa chỉ: 07 đường T – Phường PT – Thành phố NT
Có mặt tại phiên tòa.

*** *Bị đơn:*** Ông **Trương Văn H** - sinh năm: 1975
Địa chỉ: 07 đường T – Phường PT – Thành phố NT
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Trương Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PT, Thành phố NT. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, đồng thời ông H hay cờ bạc và hành hung bà khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà đã nhiều lần cố gắng khuyên nhủ chồng nhưng không có hiệu quả. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trương Văn H.

Về con chung: Bà và ông H có hai con chung là các cháu: Trương GH - sinh ngày 07/10/2008 và Trương G.H – sinh ngày 18/4/2011. Nếu ly hôn, bà yêu cầu

được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Trương GH và Trương G.H cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H phải đóng góp cho bà tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố NT đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trương Văn H theo quy định của pháp luật nhưng ông H vắng mặt, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố NT đã tiến hành tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng ông Trương Văn H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do. Vì vậy căn cứ điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Trương Văn H.

Về nội dung vụ án:

Bà Trần Thị Thu H và ông Trương Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố NT cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 02 ngày 09/9/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của bà Trần Thị Thu H, cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Trương Văn H có nhiều mâu thuẫn, bất đồng, vợ chồng thường xuyên xúc phạm, cãi vã, khiến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Khi bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn, mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng ông H vẫn không đến Tòa án để tiến hành hòa giải, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ, phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà H và ông H có hai con chung là các cháu Trương GH - sinh ngày 07/10/2008 và Trương G.H – sinh ngày 18/4/2011. Xét thấy nguyện vọng của bà H xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến tuổi trưởng thành là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H tạm thời không phải đóng góp cho bà H tiền cấp dưỡng nuôi con vì bà H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Thu H và ông Trương Văn H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trần Thị Thu H được ly hôn ông Trương Văn H.

2. *Về con chung:* Giao hai con chung là các cháu Trương GH - sinh ngày 07/10/2008 và Trương G.H – sinh ngày 18/4/2011 cho bà Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Ông Trương Văn H tạm thời không phải đóng góp cho bà Trần Thị Thu H tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Trương Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. *Về án phí:* Bà Trần Thị Thu H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0006115 ngày 01/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT. Bà H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn – bà Trần Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn – ông Trương Văn H được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KH*
- *VKSND Tp. NT*
- *THADS Tp. NT*
- *UBND P. PT, TP.NT*
- *Các đương sự*
- *L- u hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Vương Mỹ Linh